

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Ban hành kèm theo Quyết định số 4860/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn. Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của Thị xã.

- Nâng cao, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC

- Qua kiểm tra để có nhận xét, đánh giá, phản ánh đúng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức triển khai, thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị xã; rút ra được những bài học, những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp có thẩm quyền có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp vi phạm, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị; có trọng tâm trọng điểm, đảm bảo có chất lượng; việc kiểm tra, đánh giá phải phản ánh đúng thực tế khách quan về công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Kết luận được những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, ấn định thời gian yêu cầu đơn vị được kiểm tra khắc phục, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC cũng như những kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp có liên quan để nâng cao chất lượng công tác CCHC của Thị xã.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Tại mỗi đơn vị đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra một số nội dung kiểm tra sau:

1. Công tác triển khai, chỉ đạo về CCHC.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC (thống kê theo Biểu số 1 gửi kèm).
- Về tổ chức hội nghị giao ban công tác CCHC
- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với CCHC tại địa phương, đơn vị.
- Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC tại các địa phương, đơn vị và đơn vị trực thuộc.
- Số lượng các địa phương, đơn vị được kiểm tra về CCHC, việc xử lý các vấn đề đặt ra sau khi tiến hành kiểm tra
- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến về nội dung CCHC của địa phương, đơn vị.

2. Về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc kiểm soát và công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Việc tiếp nhận xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.
- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của cơ quan đơn vị
- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Các lĩnh vực, công việc thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại địa phương, đơn vị (Số TTHC đưa vào thực hiện/tổng số TTHC đã được công bố)
- Về việc niêm yết công khai; cập nhật các thủ tục hành chính; phí và lệ phí; quy trình giải quyết TTHC... và thực hiện nội dung “3 không” theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 54/TB-UBND ngày 10/5/2013.
- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg, ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Việc tiếp công dân theo Luật tiếp công dân và Nghị định 64/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân:

- Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy tiếp công dân; thông báo, niêm yết công khai Lịch tiếp công dân năm 2019 của Chủ tịch UBND xã, phường tại trụ sở.
- Cơ sở vật chất, bố trí nhân sự; sổ sách theo dõi, kết quả xử lý các kiến nghị phản ánh, đơn khiếu nại, tố cáo của công dân...

4. Về hiện đại hóa hành chính

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc tại địa phương, đơn vị.

- Tình hình xây dựng trụ sở làm việc của các xã, phường.

5. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Công tác triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính ban hành từ năm 2006 đến nay.

- Thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan, đơn vị

- Việc xây dựng và thực hiện các quy chế tại cơ quan, đơn vị (Quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, Quy chế dân chủ...; năm ban hành, đã sửa đổi, bổ sung ngày, tháng, năm, nội dung sửa đổi).

- Việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL ngày 05/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực hiện Nghị định số 04/ NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

III. THỜI GIAN KIỂM TRA, ĐƠN VỊ KIỂM TRA

1. Thời gian kiểm tra.

Thời gian kiểm tra trong năm 2019 (có lịch thời gian thông báo cho các cơ quan, đơn vị trước khi kiểm tra).

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc diện kiểm tra và thành phần kiểm tra.

2.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc diện kiểm tra gồm:

- Các phòng chuyên môn UBND Thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thị xã.

2.2. Trình tự kiểm tra, tự kiểm tra và báo cáo kết quả:

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, Căn cứ vào nội dung Kế hoạch kiểm tra:
 + Tiến hành tự kiểm tra tình hình thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị
 + Xây dựng báo cáo, chuẩn bị các văn bản và số liệu kiểm chứng liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị (thời điểm báo cáo từ tháng 01/2019 đến 15/4/2019); Gửi báo cáo về UBND Thị xã (qua phòng Nội vụ) trước ngày **25/4/2019**.

2.3 Thành phần kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra của Thị xã: Giao cho Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, phòng Tư pháp, Trung tâm hành chính công Thị xã và một số phòng, ban, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra: Bố trí thành phần làm việc với đoàn kiểm tra, gồm: Đại diện Lãnh đạo phòng, ban UBND Thị xã; đại diện Lãnh đạo UBND xã, phường, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và

công chức thuộc các chức danh chuyên môn UBND cấp xã, phường có liên quan; Thủ trưởng và cán bộ làm công tác văn phòng - hành chính và các thành viên có liên quan của cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Nội vụ: Chủ trì tham mưu thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian trong kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch UBND Thị xã.

2. Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Phòng Tư pháp: Phối hợp với phòng Nội vụ cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra và chuẩn bị nội dung cần kiểm tra có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch.

3. Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thị xã, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có nhiệm vụ xây dựng báo cáo và phối hợp với đoàn kiểm tra của Thị xã thực hiện đúng yêu cầu việc kiểm tra theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, PCT. UBND Thị xã (b/c);
- Lưu: VT, NV.



Mai Đình Lâm

Đơn vị:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC DIỆN THỰC HIỆN
CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP**

Biểu số 2

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ, vị trí hiện đang công tác			Vị trí công tác dự kiến đề nghị bố trí (nếu có).			Ghi chú
				Chức danh, vị trí, đơn vị công tác	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Chức danh, vị trí, đơn vị công tác	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

THỦ TRƯỞNG

Đơn vị:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP

Biểu số 1

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Trước khi chuyển đổi vị trí công tác			Sau khi chuyển đổi vị trí công tác			Ghi chú
				Chức danh, vị trí, đơn vị công tác	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Chức danh, vị trí, đơn vị công tác	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

THỦ TRƯỞNG